

Số: 62A/TB-TTPTQĐ

Bình Dương, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét tuyển viên chức năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 832/KH-TTPTQĐ ngày 12/8/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc xét tuyển viên chức năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 50/TB-TTPTQĐ ngày 12/8/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc thông báo nhu cầu xét tuyển viên chức năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 65A/QĐ-TTPTQĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất,

Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo một số nội dung như sau:

1. Kết quả xét tuyển viên chức năm 2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất.  
(Có danh sách kèm theo)

2. Từ ngày 26/10/2020 đến hết ngày 30/10/2020 các Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển có mặt tại Trung tâm để thực hiện ký kết hợp đồng làm việc. Hết thời gian nêu trên, thí sinh nào không có mặt thì coi như kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ theo quy định.

3. Mọi chi tiết xin liên hệ về phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương số 99 đường 30/4, phường Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; điện thoại: 0274.38488822

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc TT;
- Hội đồng tuyển dụng TT;
- Các phòng trực thuộc TT;
- Lưu: hồ sơ tuyển dụng.



**GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Văn Trương**



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc



**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020**

(Đính kèm Thông báo 624 ngày 23 tháng 10 năm 2020

của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc thông kết quả vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2020)

| STT | Họ và tên             | Năm sinh |      | Dân tộc | Trình độ chuyên môn     | Vị trí dự tuyển                   | Kết quả xét tuyển |                 |                |              |           |             |
|-----|-----------------------|----------|------|---------|-------------------------|-----------------------------------|-------------------|-----------------|----------------|--------------|-----------|-------------|
|     |                       | Nam      | Nữ   |         |                         |                                   | Điểm học tập      | Điểm tốt nghiệp | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả     |
| 1   | Nguyễn Tuấn Phương    | 1978     |      | Kinh    | Cử nhân Kế toán DN      | Tài chính - kế toán               | 58.8              | 50              | 78.67          | 0            | 266.1     | Trúng tuyển |
| 2   | Nguyễn Châu Trinh     |          | 1983 | Kinh    | Cử nhân kế toán         | Tài chính - kế toán               | 60.1              | 66.3            | 74.83          | 0            | 276.1     | Trúng tuyển |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Sương |          | 1989 | Kinh    | Cử nhân kế toán         | Tài chính - kế toán               | 67                | 70              | 75.17          | 0            | 287.3     | Trúng tuyển |
| 4   | Trần Thanh Phương     | 1995     |      | Kinh    | Kỹ sư xây dựng          | Dự án đầu tư                      | 66.3              | 73              | 77.17          | 0            | 293.6     | Trúng tuyển |
| 5   | Trần Quân Đạt         | 1996     |      | Kinh    | Cử nhân Quản lý đất đai | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 72.4              | 75              | 74.5           | 0            | 296.4     | Trúng tuyển |
| 6   | Nguyễn Hồng Đồng      | 1995     |      | Kinh    | Kỹ sư Quản lý đất đai   | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 66.1              | 74              | 75.67          | 0            | 291.4     | Trúng tuyển |
| 7   | Thái Bá Giang         | 1992     |      | Kinh    | Cử nhân Luật            | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 69.6              | 75              | 71.83          | 0            | 288.3     | Trúng tuyển |
| 8   | Võ Linh Phụng         |          | 1983 | Kinh    | Cử nhân kế toán         | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 72.7              | 80              | 79.5           | 0            | 311.7     | Trúng tuyển |
| 9   | Hồ Văn Sang           | 1985     |      | Kinh    | Kỹ sư xây dựng          | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 63.3              | 61.6            | 77.5           | 0            | 279.9     | Trúng tuyển |



|    |                   |      |      |      |                                      |                                   |      |      |       |   |       |             |
|----|-------------------|------|------|------|--------------------------------------|-----------------------------------|------|------|-------|---|-------|-------------|
| 10 | Phan Văn Tấn      | 1989 |      | Kinh | CN Sinh học Môi trường, Thạc sỹ QLDD | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 67.9 | 73   | 84.67 | 0 | 310.2 | Trúng tuyển |
| 11 | Võ Lê Anh Thư     |      | 1987 | Kinh | Cử nhân Quản trị kinh doanh          | Bồi thường và Giải phóng mặt bằng | 60.9 | 60.9 | 79.17 | 0 | 280.1 | Trúng tuyển |
| 12 | Lê Trọng Lộc      | 1997 |      | Kinh | CN Quản lý Tài nguyên Môi trường     | Đo đạc bản đồ                     | 67.6 | 77.5 | 73.5  | 0 | 292.1 | Trúng tuyển |
| 13 | Nguyễn Thanh Hằng |      | 1995 | Kinh | Kỹ sư Quản lý đất đai                | Đo đạc bản đồ                     | 72.2 | 72.2 | 71.5  | 0 | 287.4 | Trúng tuyển |

Người lập

  
Võ Thành Sang

Giám đốc



  
Đoàn Văn Trương